

Câu 1. Thế nào là sâu hại cây trồng?

- A. Là các loài côn trùng gây hại các bộ phận của cây trồng như thân, lá, hoa, quả, rễ.
- B. Là các loài nấm, vi khuẩn, vi rút, gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng, làm cây phát triển không bình thường
- C. Cây phát triển không bình thường do thiếu dinh dưỡng.
- D. Cây bị chết do tác động yếu tố khí hậu

Câu 2. Thế nào là bệnh hại cây trồng?

- A. Là các loài côn trùng gây hại các bộ phận của cây trồng như thân, lá, hoa, quả, rễ,
- B. Là các loài nấm, vi khuẩn, vi rút, gây hại đến chức năng sinh lí, cấu tạo mô của cây trồng, làm cây phát triển không bình thường
- C. Cây phát triển không bình thường do thiếu dinh dưỡng.
- D. Cây bị chết do tác động yếu tố khí hậu

Câu 3. Có mấy biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 4. Biện pháp canh tác là gì?

- A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng.
- B. Là dùng sức người tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
- C. Là sử dụng sinh vật có ích để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
- D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

Câu 5. Biện pháp cơ giới, vật lí là gì?

- A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng.
- B. Là dùng sức người tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
- C. Là sử dụng sinh vật có ích để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
- D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

Câu 6. Biện pháp sinh học là gì?

- A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng.
- B. Là dùng sức người tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
- C. Là sử dụng sinh vật có ích để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
- D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

Câu 7. Biện pháp hóa học là gì?

- A. Là áp dụng các kĩ thuật trồng trọt như vệ sinh đồng ruộng.

- B. Là dùng sức người tiêu diệt, loại bỏ sâu, bệnh hại.
- C. Là sử dụng sinh vật có ích để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng
- D. Là sử dụng thuốc hóa học để phòng trừ sâu, bệnh hại

Câu 8. Phát biểu sai về ý nghĩa của phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng:

- A. Hạn chế ảnh hưởng xấu của sâu, bệnh đối với cây trồng.
- B. Tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển
- C. Giảm năng suất cây trồng
- D. Đảm bảo cây trồng chất lượng tốt

Câu 9. Nhược điểm của biện pháp quản lí dịch hại tổng hợp là:

- A. Chi phí bảo vệ thực vật tăng
- B. Giảm năng suất cây trồng
- C. Đòi hỏi nông dân có kiến thức về hệ sinh thái cây trồng
- D. Giảm chất lượng cây trồng

Câu 10. Ưu điểm của biện pháp hóa học là:

- A. Dễ sử dụng
- B. An toàn với con người
- C. Thân thiện với môi trường
- D. Hiệu quả thấp

Câu 11. Nhược điểm của biện pháp hóa học là:

- A. Hiệu quả nhanh
- B. Dễ sử dụng
- C. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người
- D. Ô nhiễm môi trường

Câu 12. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về việc sử dụng biện pháp sinh học để phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng?

- A. Có tác dụng trong thời gian ngắn
- B. Nguy hiểm với con người
- C. Thân thiện với môi trường
- D. Gây hại cho cây trồng

Câu 13. Sâu hại cây trồng biểu hiện như thế nào trên lá?

- A. Lá bị khuyết
- B. Lá thủng
- C. Lá cuộn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Sâu hại cây trồng biểu hiện như thế nào trên cây?

- A. Cành bị gãy
- B. Quả bị thối
- C. Lá bị xoắn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 15. Biện pháp hiệu quả nhất trong phòng trừ sâu bệnh là:

- A. Biện pháp canh tác
- B. Biện pháp cơ giới, vật lý
- C. Biện pháp sinh học
- D. Biện pháp hóa học

Câu 16. Biện pháp vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước...là biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. Hóa học

Câu 17. Tác nhân được gọi là bệnh hại cây trồng là:

- A. Thán thư
- B. Châu chấu
- C. Rệp
- D. Sâu xanh

Câu 18. Tác nhân được gọi là sâu hại cây trồng là:

- A. Thán thư
- B. Đạo ôn
- C. Rệp
- D. Lở cổ rễ

Câu 19. Biện pháp vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân, tưới nước... gọi chung là biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. quản lý dịch hại tổng hợp

Câu 20. Biện pháp luân canh, xen canh cây trồng... gọi chung là biện pháp:

- A. Canh tác

- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 21. Biện pháp sử dụng sinh vật có ích để tiêu diệt sâu bệnh... gọi chung là biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 22. Biện pháp sử dụng phối hợp đồng thời nhiều biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng để tiêu diệt sâu bệnh... gọi chung là biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. Quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 23. “Đơn giản, dễ thực hiện, dễ áp dụng rộng rãi...” là ưu điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. Quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 24. “Dễ thực hiện, mang lại hiệu quả ngay và không gây ô nhiễm môi trường” là ưu điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. Quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 25. “Có tác dụng lâu dài, an toàn với con người, cây trồng và thân thiện với môi trường” là ưu điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. Quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 26. “Hiệu quả nhanh, đặc biệt khi sâu, bệnh hại đã bùng phát” là ưu điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Sinh học
- D. Hóa học

Câu 27. “Giảm chi phí bảo vệ thực vật, tăng năng suất, chất lượng cây trồng và bảo vệ đa dạng sinh học” là ưu điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Hóa học
- D. Quản lý dịch hại tổng hợp

Câu 28. “Mang tính ngăn ngừa là chính” là nhược điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Hóa học
- D. Quản lý dịch hại tổng hợp

Câu 29. “Tốn nhiều công lao động, tốn kém khi áp dụng trên diện rộng” là nhược điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Cơ giới, vật lý
- C. Hóa học
- D. Quản lý dịch hại tổng hợp

Câu 30. “Giá thành cao, tác động chậm” là nhược điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Sinh học
- C. Hóa học
- D. Quản lý dịch hại tổng hợp

Câu 31. “Có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sản phẩm trồng trọt...” là nhược điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Sinh học
- C. Hóa học
- D. Quản lý dịch hại tổng hợp

Câu 32. “làm ô nhiễm môi trường, giảm đa dạng sinh học...” là nhược điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Sinh học
- C. Hóa học
- D. Quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 33. “hình thành tính kháng thuốc ở sâu, bệnh hại...” là nhược điểm của biện pháp:

- A. Canh tác
- B. Sinh học
- C. Hóa học
- D. Quản lí dịch hại tổng hợp

Câu 34. Điều nào sau đây không phải ý nghĩa của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng là:

- A. Giúp bảo vệ cây trồng
- B. Không tạo được điều kiện thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt
- C. Hạn chế ảnh hưởng xấu của sâu bệnh đối với cây trồng
- D. Bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và sức khỏe con người

Câu 35. Trong chương trình bài 16 Công nghệ 10 giới thiệu mấy loại sâu hại cây trồng?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 36. Sâu tơ hại rau có tên khoa học là gì?

- A. *Plutella xylostella*
- B. *Nilaparvata lugens*
- C. *Spodoptera frugiperda*
- D. *Bactrocera dorsalis*

Câu 37. Rầy nâu hại lúa có tên khoa học là gì?

- A. *Plutella xylostella*
- B. *Nilaparvata lugens*
- C. *Spodoptera frugiperda*
- D. *Bactrocera dorsalis*

Câu 38. Sâu non tuổi nhỏ ăn biểu bì lá tạo thành những vết trong mờ ở lá rau, là đặc điểm gây hại của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 39. Sâu tuổi lớn ăn thủng lá, làm giảm năng suất và chất lượng rau, là đặc điểm gây hại của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 40. Trồng xen rau thuộc họ cải với các loại rau thuộc họ khác như hành, tỏi, cà chua..., là biện pháp phòng trừ của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 41. Sâu non hình ống, màu xanh nhạt, dài khoảng 10mm, đầu màu nâu vàng, trên mỗi đốt chân có lông tơ, là đặc điểm hình thái, sinh học của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 42. Trứng được đẻ thành ổ giống hình nải chuối ở bẹ lá, có màu trắng đục..., là đặc điểm hình thái, sinh học của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 43. Chích hút nhựa cây làm cho cây bị khô héo và chết, hạt bị lép, Khi mật độ cao lúa chết thành đám..., là đặc điểm gây hại của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 44. Dùng giống kháng là biện pháp quan trọng nhất để không trừ, là biện pháp phòng trừ của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 45. Áp dụng các biện pháp như: xử lý hạt giống, vệ sinh đồng ruộng, trông đúng thời vụ, bón phân đúng lúc và cân đối, là biện pháp phòng trừ của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 46. Sâu non đầu có vân hình chữ y ngược..., là đặc điểm hình thái, sinh học của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 47. Sâu gây hại chủ yếu trên cây ngô, sâu non ăn lá tạo các lỗ thủng lớn trên phiến lá, cắn gãy cò, đục phá hại bắp ngô, là đặc điểm gây hại của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 48. Áp dụng các biện pháp như: vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất để tiêu diệt nhộng, luân canh với cây lúa nước, là biện pháp phòng trừ của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu
- D. Ruồi đục quả

Câu 49. Sâu non có màu trắng đục hơi vàng, không có chân, móc miệng có màu đen..., là đặc điểm hình thái sinh học của?

- A. Sâu tơ hại rau
- B. Rầy nâu hại lúa
- C. Sâu keo mùa thu

D. Ruồi đục quả

Câu 50. Trên quả có các vết chích màu đen, sau chuyển thành nâu. Phần thịt quả bị thối, quả rụng..., là đặc điểm gây hại của?

A. Sâu tơ hại rau

B. Rầy nâu hại lúa

C. Sâu keo mùa thu

D. Ruồi đục quả

Câu 51. Tiến hành vệ sinh đồng ruộng, sử dụng túi bọc quả, thu nhặt và tiêu hủy quả rụng..., là biện pháp phòng trừ của?

A. Sâu tơ hại rau

B. Rầy nâu hại lúa

C. Sâu keo mùa thu

D. Ruồi đục quả

Câu 52. Bệnh thường gây hại từ mép lá, lúc đầu vết bệnh là các đốm nhỏ, sau liên kết thành mảng lớn, xung quanh có đường viền màu nâu sẫm..., là đặc điểm nhận biết?

A. Bệnh thán thư

B. Bệnh đạo ôn hại lúa

C. Bệnh vàng lá Greening

D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Câu 53. Bệnh thường gây hại từ mép lá, lúc đầu vết bệnh là các đốm nhỏ, sau liên kết thành mảng lớn, xung quanh có đường viền màu nâu sẫm..., là đặc điểm nhận biết?

A. Bệnh thán thư

B. Bệnh vàng lá Greening

C. Bệnh đạo ôn hại lúa

D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Câu 54. Bệnh thường gây hại ở lá, quả. Lá bị bệnh thường lốm đốm vàng xanh, gân lá bị sưng, có màu xanh, lá bị rụng..., là đặc điểm nhận biết?

A. Bệnh thán thư

B. Bệnh vàng lá Greening

C. Bệnh đạo ôn hại lúa

D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Câu 55. Vết bệnh trên lá lúa: chấm nhỏ màu xanh lục, mờ, sau đó có hình thoi, màu nâu nhạt, có quầng màu vàng nhạt, phần giữa vết bệnh có màu tro xám..., là đặc điểm nhận biết?

- A. Bệnh thán thư
- B. Bệnh vàng lá Greening
- C. Bệnh đạo ôn hại lúa
- D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Câu 56. Khi cây bị bệnh, cành và lá héo rũ, võ thân phía góc xù xì nhưng thân vẫn rất đặc. Cắt ngang thân, cành thấy chứa dịch nhờn vi khuẩn..., là đặc điểm nhận biết?

- A. Bệnh thán thư
- B. Bệnh vàng lá Greening
- C. Bệnh đạo ôn hại lúa
- D. Bệnh héo xanh vi khuẩn

Câu 57. Để phòng trừ bệnh cần vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cành, lá già, lá bệnh, bọ quả sau khi quả hình thành. Trong mùa mưa không để vườn cây quá ẩm thấp..., là biện pháp phòng trừ bệnh?

- A. Thán thư
- B. Vàng lá Greening
- C. Đạo ôn hại lúa
- D. Héo xanh vi khuẩn

Câu 58. Biện pháp phòng trừ quan trọng nhất là sử dụng nguồn cây giống sạch bệnh, tạo tán, tỉa cành để vườn thông thoáng, tránh giao tán cây..., là biện pháp phòng trừ bệnh?

- A. Thán thư
- B. Vàng lá Greening
- C. Đạo ôn hại lúa
- D. Héo xanh vi khuẩn

Câu 59. Sử dụng giống chống chịu, xử lý hạt đồng, dự tính dự báo bệnh, vệ sinh đồng ruộng, bón phân cân đối. Có thể chủ động phun thuốc phòng bệnh khi trời âm u, độ ẩm cao, sương mù..., là biện pháp phòng trừ bệnh?

- A. Thán thư
- B. Vàng lá Greening
- C. Đạo ôn hại lúa
- D. Héo xanh vi khuẩn

Câu 60. Sử dụng giống chống bệnh, giống khỏe và sạch bệnh. Vệ sinh đồng ruộng, ngâm nước trong ruộng từ 15 đến 30 ngày hoặc cày phơi đất, luân canh với cây lúa nước..., là biện pháp phòng trừ bệnh?

- A. Thán thư

- B. Vàng lá Greening
- C. Đạo ôn hại lúa
- D. Héo xanh vi khuẩn

Câu 61. Quy trình trồng trọt gồm mấy bước?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 62. Bước đầu tiên của quy trình trồng trọt là gì?

- A. Làm đất, bón phân lót
- B. Gieo hạt, trồng cây con
- C. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh
- D. Thu hoạch

Câu 63. Bước thứ hai của quy trình trồng trọt là gì?

- A. Làm đất, bón phân lót
- B. Gieo hạt, trồng cây con
- C. Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh
- D. Thu hoạch

Câu 64. Có mấy cách bón lót phân?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 65. Biện pháp gieo hạt được áp dụng cho loại cây trồng nào?

- A. Cây trồng lấy hạt
- B. Cây rau
- C. Cây lấy củ
- D. Cây lấy lá

Câu 66. Ưu điểm của việc trồng cây con là:

- A. Tránh được điều kiện không thuận lợi của cây trồng.
- B. Rút ngắn thời gian của cây ngoài đồng ruộng
- C. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 67. Đâu không phải là công việc phòng trừ sâu, bệnh?

- A. Vệ sinh đồng ruộng
- B. Sử dụng giống chống bệnh
- C. Bón phân
- D. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Câu 68. Yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt là:

- A. Đúng thời điểm
- B. Đúng phương pháp
- C. Nhanh gọn, cẩn thận
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 69. : Sử dụng máy cày để cày đất là:

- A. Cơ giới hóa trong làm đất
- B. Cơ giới hóa trong gieo trồng
- C. Cơ giới hóa trong chăm sóc
- D. Cơ giới hóa trong thu hoạch

Câu 70. Thiết kế hệ thống tưới nước tự động là:

- A. Cơ giới hóa trong làm đất
- B. Cơ giới hóa trong gieo trồng
- C. Cơ giới hóa trong chăm sóc
- D. Cơ giới hóa trong thu hoạch

Câu 71. Máy có tác dụng giúp giảm tối đa lượng giống, cây con, đảm bảo mật độ, đảm bảo mùa vụ và nâng cao năng suất là:

- A. Cơ giới hóa trong làm đất
- B. Cơ giới hóa trong gieo trồng
- C. Cơ giới hóa trong chăm sóc
- D. Cơ giới hóa trong thu hoạch

Câu 72. Em đã học bao nhiêu hình thức ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm trồng trọt:

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 73. Đặc điểm kho có thể bảo quản sản phẩm trồng trọt với số lượng lớn, thường được sử dụng để bảo quản các loại sản phẩm trồng trọt dạng hạt khô như: ngô, thóc, đậu... là:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Chiếu xạ
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 74. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa... là bảo quản:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Chiếu xạ
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 75. Bảo quản dùng nhiệt độ thấp làm ngừng các hoạt động của sinh vật, côn trùng và ức chế các quá trình sinh hóa... là bảo quản:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Chiếu xạ
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 76. Xử lý được số lượng lớn sản phẩm, tạo ra được nguồn thực phẩm an toàn... là ưu điểm của bảo quản:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Chiếu xạ
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 77. Phương pháp loại bỏ hoặc bổ sung các chất khí dẫn đến thành phần khí quyển thay đổi khác với thành phần khí ban đầu nhằm kéo dài thời gian bảo quản các loại rau, quả... là phương pháp bảo quản:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Công nghệ plasma
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 78. Không gây ảnh hưởng trên bề mặt và bên trong các lớp mô, tế bào của sản phẩm trồng trọt, giúp sản phẩm còn nguyên vẹn... là ưu điểm phương pháp bảo quản:

- A. Kho silô

- B. Kho lạnh
- C. Công nghệ plasma
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 79. Cần phối hợp với các phương pháp khác trong bảo quản sản phẩm trồng trọt để đạt hiệu quả cao... là nhược điểm phương pháp bảo quản:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Công nghệ plasma
- D. Khí quyển điều chỉnh

Câu 80. Hệ thống phức tạp, kinh phí đầu tư lớn. Đòi hỏi kĩ thuật cao khi vận hành. Là nhược điểm phương pháp bảo quản:

- A. Kho silô
- B. Kho lạnh
- C. Công nghệ plasma
- D. Khí quyển điều chỉnh